

Số : *M86*/BVĐKĐG-VTTB
V/v : Mời chào giá vật tư y tế

Hà Nội, ngày *10* tháng *7* năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua vật tư nha khoa phục vụ công tác chuyên môn năm 2024;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT : 038.692.2866 hoặc số 024 38711751 để được hỗ trợ
- Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau :

-Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội. (ĐT : 0936.890.489)

-Nhận qua Email : bvdkdg@hanoi.gov.vn, vtbbytducgiang@gmail.com.

(Lưu ý : các đơn vị gửi cùng vào 2 mail trên cho Bệnh viện)

- Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08h ngày *10* tháng *07* năm 2024 đến trước 17h ngày *10* tháng *07* năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày *10* tháng *07* năm 2024 .

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

- Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).
- Địa điểm giao hàng : Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến :
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thường



DANH MỤC CHI TIẾT KÈM THEO

| STT | Danh mục | Thông số kĩ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|------------------------------|-------------------|-------------|----------|
| 1. | Chất hàn ống tủy Cortisolol | Lọ 25 gam | Lọ | 2 |
| 2. | Chất lấy dấu | 500 gam/ túi | Túi | 8 |
| 3. | Composite Vivadent dạng đặc | Túi 10 nhộng | Túi | 1 |
| 4. | Composite Vivadent dạng lỏng | Túi 10 nhộng | Túi | 4 |
| 5. | Cone giấy nội nha | Hộp 200 cái | Hộp | 5 |
| 6. | Dung dịch bơm rửa ống tủy | Chai 250ml | Chai | 2 |
| 7. | Eugenol | Lọ 30 gam | Lọ | 3 |
| 8. | GC Fuji 7 | Hộp 15g | Hộp | 5 |
| 9. | GC Fuji 9 | Hộp 15g | Hộp | 10 |
| 10. | Gel bôi trơn ống tủy | Hộp 2 tuýp | Hộp | 2 |
| 11. | Giấy cán GC | 10 thép/hộp | Hộp | 2 |
| 12. | MTA (Chất hàn ống tủy) | 1,5g/ống/gói | Gói | 1 |
| 13. | Thạch cao | 1kg/túi | Túi | 20 |

| | | | | |
|-----|--|-------------------|-----|-----|
| 14. | Vật liệu làm mềm Gutta | Lọ 10ml | Lọ | 1 |
| 15. | Xi măng gắn Fuji Plus | Hộp 15g, dạng bột | Hộp | 2 |
| 16. | Mũi khoan kim cương | Vỉ 5 cái | Cái | 50 |
| 17. | Bộ dụng cụ lên Gutta percha | Vỉ 6 cái | Vỉ | 2 |
| 18. | Bột đánh bóng cao răng | | Cốc | 300 |
| 19. | Châm gai lấy tủy | Vỉ 6 cái | Vỉ | 2 |
| 20. | Chỉ co nướu | Lọ/ 2.44m | Lọ | 1 |
| 21. | Gutta máy - Gutta Protapper | Hộp 60 cây | Hộp | 2 |
| 22. | Dầu xịt tay khoan | Chai 500ml | Lọ | 1 |
| 23. | Gutta percha các số | Hộp 120 cây | Hộp | 5 |
| 24. | Kim đưa chất hàn răng vào ống tủy (Lentulo) | Vỉ 4 cái | Vỉ | 2 |
| 25. | Kim gây tê răng (đầu kim tiêm 27G) | Hộp 100 cái | Hộp | 20 |
| 26. | Nong máy protaper | Bộ 6 cái | Bộ | 2 |
| 27. | Nong, dũa ống tủy 8,10,15 k file | Hộp 6 cái | Hộp | 4 |
| 28. | Nong, dũa ống tủy k file | Hộp 6 cái | Hộp | 5 |

| | | | | |
|-----|--|---------------------------|------|----|
| 29. | Thìa lấy dấu | Cặp 2 cái | Cặp | 5 |
| 30. | Ống hút nước bọt | Gói 100 cái | Túi | 20 |
| 31. | Súng bơm composite | | Cái | 1 |
| 32. | Asen (chất diệt tủy) | Hộp 1 ống 3g và 5 đầu tip | Lọ | 4 |
| 33. | Tăm Bond (hàn Composite) | Hộp 100 cái | Hộp | 6 |
| 34. | Mũi khoan cắt xương dùng cho tay nhanh | Cái | Cái | 10 |
| 35. | Đánh bóng Composite (Nụ enhant) | Cái | Cái | 20 |
| 36. | Lá Matrix thép (che kẽ răng) | Túi 12 cái | Túi | 2 |
| 37. | Cocoabuter (bôi trơn bề mặt chất hàn) | Tube 10g | Tube | 2 |
| 38. | Bột kẽm oxit (điều trị tủy răng) | Lọ 100g | Lọ | 2 |
| 39. | Canxihydroxid (điều trị tủy răng) | Lọ 15g | Lọ | 2 |
| 40. | Dung dịch CPC | Chai 15ml | Lọ | 1 |
| 41. | Dung dịch Osemol | Chai 15ml | Lọ | 4 |
| 42. | Etching men răng | Tuýp 2,5ml | Tuýp | 2 |
| 43. | Bond 3M không cần Etching (Bond 1 lần) | Lọ 5ml | Lọ | 10 |

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

| STT | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Cấu hình kĩ thuật báo giá | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Xuất xứ ⁽⁶⁾ | Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) |
|-----|---------------------------------------|---------------------------|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|--|----------------------------------|
| 1 | Thiết bị A | | | | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... háng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].
3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- 1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên

quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế, chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.